

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 112 /2020/HS-ST

Ngày: 13 - 10 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đinh Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: bà Phạm Thị Nga và bà Ngô Thị Như Hoa

Thư ký phiên tòa: bà Bùi Thị Thảo - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: bà Hoàng Lê Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2020/HSST ngày 29 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2020/HSST-QĐ ngày 24/9/2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN XUÂN H, sinh năm 1967. Nơi ĐKKHKT: Tổ 14 (xóm Tân Tiến cũ), phường Dân Chủ, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Dân tộc: Mường. Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Hưu trí. Là Đảng viên ĐCS Việt Nam, hiện bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 156 ngày 16/3/2020 của UBKT Thành ủy Hòa Bình. Con ông Nguyễn Huy T và bà Hà Thị L. Có vợ là Nguyễn Thị Hải V (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2002. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tạm giam từ ngày 15/3/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Đặng Văn C – Văn phòng luật sư Chính Pháp – Đoàn luật sư TP Hà Nội. (Có mặt)

* **Người bị hại:**

1. Ông Bùi Duy **H1**, sinh năm 1955. Thường trú tại: xóm Vố, xã Kim Bôi, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. (Có mặt)

2. Bà Bùi Thị **Đ**, sinh năm 1963. Thường trú tại: khu Đoàn Kết, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. (Có mặt)

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Bùi Văn **M**, sinh năm 1961 (chồng bà **Đ**). Thường trú tại: khu Đoàn Kết, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. (Vắng mặt)
2. Chị Bùi Thị Lo **L**, sinh năm 1989 (con bà **Đ**). Thường trú tại: khu Đoàn Kết, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. (Vắng mặt)
3. Bà Quách Thị **H2**, sinh năm 1957 (vợ ông **H1**). Thường trú tại: xóm Vố, xã Kim Bôi, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. (Vắng mặt)
4. Anh Bùi Tiến **Đ1**, sinh năm 1990 (con ông **H1**). Thường trú tại: xóm Vố, xã Kim Bôi, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. (Vắng mặt)
5. Chị Nguyễn Thị **Y**, sinh năm 1971 (em bị cáo **H**). Thường trú tại: Tổ 14, phường Dân Chủ, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. (Có mặt)

**** Người làm chứng:***

1. Ông Quách Thanh **L2**, sinh năm 1952. Thường trú tại: xóm Lạng, xã Kim Bình, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. (Vắng mặt)
2. Ông Phạm Văn **C1**, sinh năm 1952. Thường trú tại: xóm Bo, xã Kim Bình, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình công tác trong ngành Công an các năm 2016 đến 2017 Nguyễn Xuân **H** giữ chức vụ Phó trưởng phòng hồ sơ Công an tỉnh Hòa Bình. Mặc dù bản thân không được giao chức năng, nhiệm vụ tuyển dụng công chức, viên chức vào cơ quan Nhà nước, nhưng để có tiền chi tiêu cá nhân và giải quyết việc gia đình, lợi dụng vào vị trí công tác bị cáo đã thực hiện 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản dưới hình thức nhận tiền xin việc làm, cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Khoảng đầu tháng 12/2016 thông qua ông Quách Thanh **L2** nên ông Bùi Duy **H1** có con trai là Bùi Tiến **Đ1** (Chiến sỹ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an), sau khi xuất ngũ có nhu cầu xin việc đã quen biết Nguyễn Xuân **H**. Qua giới thiệu của ông **L2** là Nguyễn Xuân **H** có khả năng xin việc nên khoảng đầu tháng 12/2016 ông **H1** cùng ông **L2** đã đến phòng làm việc của **H** tại tầng 10, trụ sở công an tỉnh Hòa Bình đặt vấn đề nhờ **H** xin việc cho con trai là Bùi Tiến **Đ1** vào làm lái xe cho cơ quan Nhà nước hoặc lái xe cho Công ty, Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. **H** đồng ý nhận lời và ông **H1** đã giao cho **H** số tiền là 100.000.000 đồng. Khoảng 10 ngày sau ông **H1** tiếp tục giao cho **H** số tiền 35.000.000 đồng. Tổng số tiền ông **H1** giao cho **H** là 135.000.000 đồng với mục đích để **H** xin việc làm cho anh Bùi Tiến **Đ1**. Cả hai lần giao tiền trên hai bên không viết giấy tờ gì. Đến ngày 30/12/2016 ông **H** cùng vợ là Quách Thị **H2** đến gặp **H** để yêu cầu trả lại

tiền hoặc viết giấy biên nhận nên **H** đã đồng ý viết giấy biên nhận tiền dưới hình thức giấy vay tiền. Toàn bộ số tiền trên sau khi nhận được bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết.

- Vụ thứ hai: Khoảng đầu tháng 1/2017 bà Bùi Thị **Đ** được ông Phạm Văn **C1** (là bạn ông Quách Thanh **L2**) giới thiệu và cho biết Nguyễn Xuân **H** có nhiều mối quan hệ, có thể xin được việc làm nên bà **Đ** đã nhờ **H** xin việc cho con gái là Bùi Thị Lo **L1** vừa tốt nghiệp Đại học vào cơ quan Nhà nước (Giáo viên). Nguyễn Xuân **H** yêu cầu bà **Đ** đưa cho số tiền 250.000.000 đồng. Bà **Đ** đồng ý và đã 04 lần đưa tiền cho **H** cụ thể vào các ngày: Ngày 10/01/2017 bà **Đ** đưa cho **H** số tiền 100.000.000 đồng; lần thứ 2 ngày 17/01/2017 số tiền 50.000.000 đồng và vào ngày 17/10/2017 đưa tiếp số tiền 90.000.000 đồng. Các lần giao nhận tiền trên đều tại phòng làm việc của Nguyễn Xuân **H** tại tầng 10 trụ sở Công an tỉnh Hòa Bình, có viết giấy biên nhận tiền để xin việc. Ngày 20/02/2017 tại huyện Kim Bôi, **H** đã đến nhà yêu cầu bà **Đ** cho vay số tiền 10.000.000 đồng nói có việc riêng, số tiền này sau được tính vào tổng số tiền **H** nhận để xin việc cho con gái bà **Đ**. Toàn bộ số tiền trên, sau khi nhận được **H** đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận giám định số 229/KLGD-CAT-PC09 ngày 24/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: “Chữ ký, chữ viết họ tên Nguyễn Xuân **H** trên bốn giấy biên nhận đề ngày 30/12/2016, ngày 10/01/2017; ngày 17/01/2017 và ngày 17/10/2017 do cùng một người ký và viết ra”.

Cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 28/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hoà Bình truy tố: Nguyễn Xuân **H** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015

**** Luận tội của Viện kiểm sát:***

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS 2015 xử phạt Nguyễn Xuân **H** từ 07 năm 6 tháng đến 08 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho gia đình những người bị hại số tiền đã chiếm đoạt.

**** Ý kiến của bị cáo và lời bào chữa của luật sư:***

1. Theo nhận thức của bị cáo thì trong vụ án này bị cáo không đưa ra thông tin giả tạo, cũng như không có ý thức chiếm đoạt, bởi những thông tin bị cáo đưa ra về việc xin việc cho con của người bị hại là có cơ sở. Tự các gia đình bị hại đã kết nối với bị cáo để nhờ vả và sau khi không xin được việc bị cáo đã viết giấy biên nhận vay tiền, các bị hại cũng cho bị cáo khắc phục dần hậu quả.

Về áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần, bị cáo cho rằng bị cáo chỉ có một hành vi phạm tội và tại khoản 3 Điều 174 BLHS không có quy định về phạm

tội 02 lần. Bị cáo cũng đề nghị HĐXX áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, t, x khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đề nghị xem xét việc bị cáo đã trả cho người bị hại bà Bùi Thị **D** thông qua ông Phạm Văn **C1** số tiền là 50.000.000 đồng. Việc ông **C1** khai là bị cáo nhận xin việc cho con ông **C1** là bịa đặt, vu khống.

2. Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Khẳng định không có đủ căn cứ kết tội bị cáo phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bởi lẽ bị cáo không có thủ đoạn gian dối; không có tài liệu chứng minh bị cáo đã đưa ra các thông tin giả tạo về các mối quan hệ, hứa hẹn cho bị hại về xin việc vào các cơ quan cụ thể nào; những việc làm tư vấn, hướng dẫn, mua hồ sơ, hỗ trợ cho bị hại trong việc xin việc là hoàn toàn hợp pháp và quan hệ đưa tiền của người bị hại cho bị cáo là quan hệ dân sự thuần túy (Vì hai bên có thỏa thuận vay tiền).

*** Ý kiến của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng:**

1. Người bị hại bà Bùi Thị **D** xác nhận đã nhận số tiền bồi thường từ gia đình bị cáo là 20.000.000 đồng và nay yêu cầu bị cáo tiếp tục phải hoàn trả cho gia đình bà số tiền là 230.000.000 đồng. Ông Bùi Duy **H1** cũng xác nhận đã nhận số tiền bồi thường từ gia đình bị cáo là 10.000.000 đồng và yêu cầu bị cáo tiếp tục phải hoàn trả cho gia đình ông số tiền là 125.000.000 đồng. Người bị hại bà **D**, ông **H1** đều có đơn xin giảm nhẹ TNHS cho bị cáo.

Đối với số tiền mà bà **D** và ông **H1** đã đưa cho bị cáo, các bị hại đều xác nhận đây là tài sản chung của vợ chồng, anh **D1**, chị **L1** đều không có đóng góp gì.

2. Chị Nguyễn Thị **Y** (em gái của bị cáo **H**) là người đứng ra bồi thường cho 02 gia đình bị hại có ý kiến là không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền này.

3. Tại lời khai người làm chứng ông Phạm Văn **C1** thừa nhận có nhận từ bị cáo **H** số tiền 50.000.000 đồng nhưng đây là tiền mà bị cáo trả nợ cho ông, không liên quan đến tiền xin việc của con bà Đức và hiện ông cũng không đưa số tiền này cho bà **D**.

*** Đối đáp của VKS:** Trong vụ án này những người bị hại không quen biết bị cáo mà qua người trung gian là ông **L2**, ông **C1** và khi được bị cáo giới thiệu về bản thân cũng như hứa hẹn có thể xin được việc nên các bị hại đã rất tin tưởng giao tiền (trong khi bị cáo không có khả năng xin được việc). Bản thân bị cáo sau khi nhận tiền cũng không có tác động, hành vi gì thể hiện đi xin việc cho người bị hại. Đến nay việc bị cáo không xin được, tiền bị cáo không trả và khai đã chi tiêu vào việc cá nhân, do vậy VKSND TP Hòa Bình truy tố bị cáo Nguyễn Xuân **H** về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là có cơ sở.

*** Lời nói sau cùng:** Bị cáo xin lỗi gia đình những người bị hại vì đã chưa trả hết tiền và đề nghị HĐXX đánh giá các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án để có phán quyết một cách khách quan, đồng thời mong tòa xem xét những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng.

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP Hòa Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án và hành vi bị cáo đã thực hiện.

Quá trình điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân **H** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bị cáo đã khai nhận trước cơ quan điều tra. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định vào khoảng thời gian cuối năm 2016 và năm 2017 mặc dù bản thân bị cáo không có chức năng, nhiệm vụ tuyển sinh, tuyển dụng lao động, không có khả năng xin việc vào bất cứ cơ quan Nhà nước, nhưng lợi dụng vào cương vị công tác bị cáo đã đưa ra những thông tin về các mối quan hệ và khả năng xin việc làm để tạo lòng tin chiếm đoạt của bà Bùi Thị **D** số tiền là 250.000.000 đồng và của ông Bùi Duy **H1** số tiền là 135.000.000 đồng, dưới hình thức nhận tiền để “chạy” việc làm. Sau khi nhận được tiền bị cáo đã sử dụng vào mục đích chi tiêu và trả nợ cá nhân.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật và hám lợi nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi nêu trên của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu của người khác. Đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của BLHS.

Những lập luận của bị cáo và luật sư bào chữa cho rằng bị cáo không có thủ đoạn gian dối; bị cáo cũng không đưa ra các thông tin giả tạo về các mối quan hệ, hứa hẹn cho bị hại về xin việc vào các cơ quan cụ thể nào; những việc làm tư vấn, hướng dẫn, mua hồ sơ, hỗ trợ cho bị hại trong việc xin việc là hoàn toàn hợp pháp và quan hệ đưa tiền của người bị hại cho bị cáo là quan hệ dân sự thuần túy, HĐXX xét thấy lập luận trên là không có cơ sở.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà **D** và ông **H1**. Các lần phạm tội này đều chưa bị truy cứu TNHS và chưa hết thời hiệu truy cứu TNHS, đây là tình tiết tăng nặng TNHS được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS 2015.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và Luật sư bào chữa của bị cáo đề nghị HĐXX:

- Áp dụng tình tiết bị cáo và gia đình đã bồi thường, khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại. HĐXX xét thấy: Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã gây thiệt hại cho bà **D** và ông **H1** với tổng số tiền là 385.000.000đ. Bị cáo mới chỉ bồi thường cho các bị hại số tiền 30.000.000đ. Việc bồi thường này là nghĩa vụ của bị cáo, song số tiền bồi thường trên chưa tương xứng với tính chất, hậu quả mà hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra. Do đó, đề nghị này không được HĐXX chấp nhận và chỉ coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Áp dụng tình tiết bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm cung cấp các tình tiết rõ ràng, cụ thể trong quá trình giải quyết vụ án theo điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS. HĐXX xét thấy: đây chỉ là những hành vi, lời khai thể hiện sự thành khẩn khai báo của bị cáo. Bản thân bị cáo chưa chủ động cung cấp thông tin, tài liệu, manh mối trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Bị cáo cũng chưa bồi thường đầy đủ cho bị hại, không giúp cho vụ án được giải quyết nhanh chóng. Bị cáo cũng không có lời khai nào giúp đỡ cho cơ quan có thẩm quyền phát hiện thêm tội phạm mới hoặc đồng phạm mới. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận đề nghị này của bị cáo và Luật sư bào chữa mà chỉ coi đây là việc bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Áp dụng tình tiết bị cáo và gia đình là người có công với cách mạng quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS. HĐXX xét thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Pháp lệnh người có công với cách mạng năm 2012 thì bị cáo và gia đình không phải là người có công với cách mạng nên đề nghị này không được chấp nhận. Tuy nhiên, bị cáo được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huy chương nên được coi là có thành tích xuất sắc trong công tác nên được HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS.

Ngoài ra, bố đẻ bị cáo Nguyễn Xuân **H** được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương trong quá trình chiến đấu, công tác; người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS được xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

Từ những nhận định trên, HĐXX áp dụng cho bị cáo Hải các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm (s,v) khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, do vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi

phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Theo lời khai của bị cáo là đã trả cho người bị hại bà Bùi Thị **Đ** số tiền là 50.000.000 đồng, thông qua việc gửi cho ông Phạm Văn **C1**. Ông **C1** cũng xác nhận là đã nhận khoản tiền này, tuy nhiên đây là khoản mà bị cáo trả nợ ông nên ông đã không trả cho bà **Đ**. Tại phiên tòa bà **Đ** khẳng định chưa nhận được khoản tiền 50.000.000 đồng bồi thường từ bị cáo, do vậy việc giao nhận tiền giữa bị cáo **H** và ông **C1** sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự độc lập.

- Số tiền mà bà **Đ**, ông **H1** đã đưa cho bị cáo được xác định là tài sản chung của vợ chồng bà **Đ** với ông Bùi Văn **M** và ông Hiền với bà Quách Thị **H2**. Xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình ông Bùi Duy **H1** số tiền là 10.000.000 đồng và gia đình bà Bùi Thị **Đ** số tiền là 20.000.000 đồng. Nay cần buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bà **Đ** số tiền là 230.000.000 đồng và gia đình ông **H1** số tiền là 125.000.000 đồng.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Xuân **H** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Xuân **H** 07 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/3/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn Xuân **H** phải trả cho ông Bùi Duy **H1** và bà Quách Thị **H2** số tiền là 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Xuân **H** phải trả cho bà Bùi Thị **Đ** và ông Bùi Văn **M** số tiền là 230.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của gia đình bà **Đ**, ông **H** đối với khoản tiền trên, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Xuân H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 17.750.000 đồng (*Mười bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- Công an thành phố HB;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TPHB;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Trường Sơn

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 30' ngày 13 tháng 10 năm 2020;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Trường Sơn
- Các Hội thẩm nhân dân: bà Phạm thị Nga và bà Ngô Thị Như Hoa

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2020/HSST ngày 29 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Xuân **H**, sinh năm 1967. Nơi ĐKKHKT: Tổ 14 (xóm Tân Tiến cũ), phường Dân Chủ, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Hưu trí. Là Đảng viên ĐCS Việt Nam, hiện bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 156 ngày 16/3/2020 của UBKT Thành ủy Hòa Bình.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015;
- Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.
- Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân **H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.**

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Xuân **H** 07 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/3/2020.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

* Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Xuân **H** phải trả cho ông Bùi Duy **H1** và bà Quách Thị **H2** số tiền là 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Xuân **H** phải trả cho bà Bùi Thị **Đ** và ông Bùi Văn **M** số tiền là 230.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi triệu đồng).

* Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân **H** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 17.750.000 đồng (Mười bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự.

* Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Trường Sơn

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2020/HSST-QĐ

TP. Hòa Bình, ngày 15 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
HOÃN PHIÊN TÒA**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH – TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Trường Sơn.
Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Viết Tỵ và ông Nguyễn Xuân Giao
- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Nga – Thư ký TAND TP Hòa Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Lê Nhung - Kiểm sát viên.
Căn cứ Điều 291, 297 và 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Xét thấy: Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân Hải là Luật sư Đặng Văn Cường đề nghị hoãn phiên tòa.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hoãn phiên tòa xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020. Đối với bị cáo:

NGUYỄN XUÂN H, sinh năm 1967. Nơi ĐKKHKT: Tổ 14 (xóm Tân Tiến cũ), phường Dân Chủ, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Hưu trí.

Bị cáo Nguyễn Xuân **H** bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

2. Thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa xét xử vụ án được ấn định như sau: vào hồi 7 giờ 30 phút ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hòa Bình;
- Những người tham gia tố tụng
(thay giấy báo, giấy triệu tập phiên tòa);
- Công an TPHB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Trường Sơn

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /HSST-LTX

Hòa Bình, ngày 24 tháng 9 năm 2020

LỆNH TRÍCH XUẤT

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH – TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78 /2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 và Quyết hoãn phiên tòa số 31/2020/HSST-QĐ ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình.

Yêu cầu Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình cho trích xuất và Công an thành phố Hòa Bình dẫn giải bị cáo sau đây đến phiên tòa hình sự sơ thẩm.

Địa điểm: Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình - tỉnh Hòa Bình.

Thời gian: Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 30 tháng 9 năm 2020.

Bị cáo **Nguyễn Xuân H**, sinh năm 1967. Trú tại: tổ 14, phường Dân Chủ, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Hưu trí. Con ông Nguyễn Huy T và bà Hà Thị L.

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình.

Nơi nhận:

- Trại tạm giam CA tỉnh HB;
- Công an TP Hòa Bình;
- Lưu HSVA.

CHÁNH ÁN

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2020/HSST-QĐ

TP. Hòa Bình, ngày 24 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
HOÃN PHIÊN TÒA**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH – TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Trường Sơn.
Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Viết Ty và ông Nguyễn Xuân Giao
 - Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Nga – Thư ký TAND TP Hòa Bình.
 - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Lê Nhung - Kiểm sát viên.
- Căn cứ Điều 290, 297 và 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Xét thấy: Bị cáo Nguyễn Xuân Hải đã có đơn xin hoãn phiên tòa.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hoãn phiên tòa xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN XUÂN H, sinh năm 1967. Nơi ĐKKHKT: Tổ 14 (xóm Tân Tiến cũ), phường Dân Chủ, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Hưu trí.

Bị cáo Nguyễn Xuân **H** bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

2. Thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa xét xử vụ án được ấn định như sau: vào hồi 7 giờ 30 phút ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hòa Bình;
- Những người tham gia tố tụng
(thay giấy báo, giấy triệu tập phiên tòa);
- Công an TPHB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Trường Sơn

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2020/HSST-QĐ

TP. Hòa Bình, ngày 24 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
HOÃN PHIÊN TÒA**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH – TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Trường Sơn.
Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Viết Tỵ và ông Nguyễn Xuân Giao
 - Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Nga – Thư ký TAND TP Hòa Bình.
 - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Lê Nhung - Kiểm sát viên.
- Căn cứ Điều 290, 297 và 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Xét thấy: Bị cáo Nguyễn Xuân H đã có đơn xin hoãn phiên tòa.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hoãn phiên tòa xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:
NGUYỄN XUÂN H, sinh năm 1967. Nơi ĐKKHKT: Tổ 14 (xóm Tân Tiến cũ), phường Dân Chủ, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Hưu trí.
Bị cáo Nguyễn Xuân H bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.
2. Thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa xét xử vụ án được ấn định như sau: vào hồi 7 giờ 30 phút ngày 14 tháng 10 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hòa Bình;
- Những người tham gia tố tụng
(thay giấy báo, giấy triệu tập phiên tòa);
- Công an TPHB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Trường Sơn

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /HSST-LTX

Hòa Bình, ngày 09 tháng 10 năm 2020

LỆNH TRÍCH XUẤT

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH – TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78 /2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 và Quyết hoãn phiên tòa số 31/2020/HSST-QĐ ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình.

Yêu cầu Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình cho trích xuất và Công an thành phố Hòa Bình dẫn giải bị cáo sau đây đến phiên tòa hình sự sơ thẩm.

Địa điểm: Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình - tỉnh Hòa Bình.

Thời gian: Vào hồi 7 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 10 năm 2020.

Bị cáo **Nguyễn Xuân H**, sinh năm 1967. Trú tại: tổ 14, phường Dân Chủ, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Hưu trí. Con ông Nguyễn Huy T và bà Hà Thị L.

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình.

Nơi nhận:

- Trại tạm giam CA tỉnh HB;
- Công an TP Hòa Bình;
- Lưu HSVA.

CHÁNH ÁN

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 97 /2020/HSST-QĐTG

TP. Hòa Bình, ngày 13 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH – TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Nga và bà Ngô Thị Như Hoa

Căn cứ các Điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc hoàn thành xét xử và thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1:

Tạm giam bị cáo: **Nguyễn Xuân H**, sinh năm 1976. Nơi ĐKKHKT: tổ 14, phường Dân Chủ, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “
Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo điểm a khoản 3 Điều 174 của BLHS.

Thời hạn tạm giam là 45 ngày kể từ ngày tuyên án 13/10/2020.

Điều 2:

Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 112 /TL-HS

Hòa Bình, ngày 13 tháng 10 năm 2020

Nơi nhận:

- VKSND TPHB;
- Trại tạm giam Công an THB;
- Công an thành phố HB;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Trường Sơn

**TRÍCH LỤC
BẢN ÁN HÌNH SỰ SƠ THẨM**

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 112/2020/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xét xử bị cáo: **Nguyễn Xuân H**, sinh năm 1967. Nơi ĐKKHKT: tổ 14, phường Dân Chủ, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Phần quyết của định bản án đã tuyên như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 của BLHS.

Xử phạt bị cáo xử phạt **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2020.

Nơi nhận:

- Trại tạm giam Công an THB;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Đinh Trường Sơn